

Số: /QĐ-UBND

Tam Đường, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang và các Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 102/TTr-NV ngày 17 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Tam Đường.

(Có Quy chế kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện Tam Đường về ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sùng Lữ Páo

QUY CHẾ

Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, thứ tự ưu tiên, trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị, chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước, tổ chức hội được giao biên chế (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; xã, thị trấn (xã, thị trấn gọi chung là cấp xã) và trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, gồm:

- Cán bộ trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

- Công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;

- Cán bộ cấp xã quy định tại Khoản 1 Điều 5 và công chức cấp xã quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP);

b) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

3. Đối tượng không áp dụng

- a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ;
- b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP;
- c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo công bằng, dân chủ và công khai, đảm bảo tỷ lệ không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

2. Người được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tiêu chuẩn và cấp độ về lập thành tích theo quy định tại Quy chế này.

3. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đó không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

4. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Những quy định về nâng bậc lương trước thời hạn không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện để xét nâng bậc lương trước hạn

a) Cán bộ, công chức, viên chức chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên (tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn) thì được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, được xếp lương theo bảng lương từ loại A0 trở lên, có thời gian giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh tối thiểu đủ 24 tháng trở lên.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đào tạo từ Trung cấp trở xuống, được xếp lương theo bảng lương từ loại B trở xuống, có thời gian giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh tối thiểu đủ 12 tháng trở xuống.

b) Sau lần nâng bậc lương trước thời hạn gần nhất đã thực hiện ít nhất 01 lần nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Điều 4: Tiêu chuẩn chung để xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Cán bộ, công chức, viên chức trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
2. Không vi phạm kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức...
3. Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền công nhận bằng văn bản. Thời gian nâng lương trước thời hạn căn cứ vào mức độ thành tích đạt được, được quy định trong tiêu chuẩn cụ thể.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể theo cấp độ về lập thành tích xuất sắc để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền công nhận, khen thưởng hoặc tặng danh hiệu thi đua một trong các hình thức sau:

- a) Huân chương các loại được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.
- b) Danh hiệu vinh dự nhà nước: Anh hùng lao động, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.
- c) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do có thành tích trong công tác.
- đ) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
- e) Có 02 lần được tặng Bằng khen của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền công nhận, khen thưởng hoặc tặng danh hiệu thi đua một trong các hình thức sau:

a) Được tặng Bằng khen của Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

b) Có 02 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức có 02 lần được Chủ tịch UBND huyện, sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương tặng Giấy khen (hoặc bằng khen) hoặc 01 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và có thông báo nghỉ hưu thì được thực hiện một chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi nhất theo quy định tại Điều này và quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 3, của Thông tư số 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

5. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu:

Cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

6. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều 2 và Khoản 5 Điều này.

Điều 6. Thứ tự ưu tiên xem xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét người lập thành tích cao hơn từ trên xuống, hết những người được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, sau đó đến những người được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng, 6 tháng.

2. Trong cùng một cấp độ thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn, trường hợp có nhiều người đủ tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo thứ tự ưu tiên, trường hợp xét theo thứ tự ưu tiên vẫn không xác định được thì do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; thứ tự ưu tiên như sau:

a) Người trong thời gian giữ bậc lương có nhiều thành tích hơn (*thành tích được quy định tại Điều 5 Quy chế này*).

b) Chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác hoặc có nhưng ít hơn người còn lại cùng thành tích.

c) Người có năm công tác nhiều hơn.

d) Người dân tộc thiểu số.

đ) Giới tính nữ.

e) Người không giữ chức vụ lãnh đạo.

g) Có mức lương thấp hơn.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được tính theo mốc thời gian 31/12 của năm trước so với năm liền kề (*Định kỳ xét mỗi năm 2 lần thực hiện cùng đợt nâng bậc lương thường xuyên và nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung vào đợt I và đợt II hằng năm*). Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức xét chọn và lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ để tổng hợp).

2. Sau khi thống nhất với cấp uỷ; BCH Công đoàn cùng cấp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND xã, thị trấn thành lập Hội đồng nâng bậc lương của cơ quan, đơn vị gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đại diện cấp uỷ, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn và cán bộ theo dõi tiền lương (hoặc kế toán) xem xét quyết định số lượng và lập danh sách cụ thể từng đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định nhưng không được vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị mình trong một năm, đồng thời niêm yết công khai danh sách các đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn để cán bộ, công chức, viên chức biết và phản hồi ý kiến.

3. Sau khi có kết quả lựa chọn người đủ tiêu chuẩn đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị, tổ chức có người được nâng bậc lương trước thời hạn niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị (*trong thời hạn 05 ngày làm việc*).

4. Hết thời hạn công khai các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn trình Hội đồng nâng bậc lương cấp huyện.

5. Trường hợp có phản ánh, vướng mắc về danh sách người được nâng bậc lương trước thời hạn sau thời hạn thông báo công khai nêu tại khoản 2 Điều này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, quyết định việc đề trình cấp có thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định và chịu trách nhiệm về việc trình nâng bậc lương trước thời hạn của mình.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét nâng bậc lương trước thời hạn

Hồ sơ các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (*đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện*), gồm:

- a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND cấp xã.
- b) Biên bản họp xét của cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn (phải có sự xác nhận với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị đó).
- c) Bản sao các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua theo Điều 4 của Quy chế này.
- d) Bản sao Quyết định lương; Quyết định chuyển ngạch; chuyển chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm ngạch nếu có (bản sao) gần nhất.
- e) Bản sao Quyết định tuyển dụng công chức viên chức (*đối với trường hợp nâng bậc lương lần đầu*).
- f) Danh sách (*theo biểu mẫu số 01, 02 ban hành kèm Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ*).

** Lưu ý: Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý gửi kèm theo 02 bộ hồ sơ.*

Điều 9. Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 1 Quy chế này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của UBND huyện về giao biên chế hoặc phê duyệt số lượng người làm việc tính đến 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Chỉ tiêu xét nâng bậc lương trước thời hạn theo chỉ tiêu quy định của Nhà nước và Quy chế này được tính như sau:

Số người được nâng bậc lương trước thời hạn (SNNLTTH) = Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được giao (quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này) x 10%.

a) Cứ 10 biên chế trong danh sách trả lương cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn.

Nếu biên chế có số dư dưới 10 thì tính như sau:

+ Nếu số dư ra từ 6 đến 9 biên chế thì được tính thêm một chỉ tiêu (Ví dụ: Cơ quan đơn vị có tổng biên chế theo danh sách trả lương nằm trong khoảng 16 đến 19 biên chế thì được tính 2 chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn).

+ Nếu biên chế dư ra từ 1 đến 5 biên chế thì được tính cho năm sau cộng vào số biên chế của cơ quan đơn vị để tính theo cơ chế 10% (Ví dụ: Cơ quan có tổng biên chế từ 11 đến 15 biên chế thì số dư từ 1 đến 5 được cộng dồn cho năm sau).

b) Từ 20 biên chế trở lên cách tính như Điểm a.

c) Số biên chế dưới 10 thì căn cứ vào tỉ lệ còn dư của toàn huyện sẽ thực hiện xét nâng lương theo khoản h Điều này.

d) Riêng cơ quan, đơn vị dưới 3 biên chế thì ba năm xét một lần và được đề nghị 1 người nâng lương trước thời hạn.

e) Tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn của toàn huyện không vượt quá 10%.

g) Căn cứ vào cách tính nêu trên, vào quý IV hằng năm, cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để theo dõi và kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình.

h) UBND huyện căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện.

i) Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (Kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Tổ chức, cá nhân nào gian dối trong việc kê khai thành tích, giả mạo hồ sơ để được nâng bậc lương trước thời hạn sẽ bị thu hồi quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, truy thu số tiền đã được hưởng (nếu có) và tùy theo mức độ vi phạm để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai quy chế này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và chịu trách nhiệm về việc thực hiện xét, trình UBND huyện nâng bậc lương trước thời hạn đối với người lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định.

2. Giao cho phòng Nội vụ huyện là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra thẩm định và lập hồ sơ trình Hội đồng nâng bậc lương huyện thực hiện thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chấp hành nghiêm túc việc nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện đảm bảo kinh phí cho các cơ quan đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ) để Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp./.
